TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/DS-ST
Ngày: 26/10/2018.
V/v "Tranh chấp dân sự về thừa kế QSDĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Vững.

2/ Ông Mai Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17/10/2018 và ngày 26/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 585/2016/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2016. Về việc: "Tranh chấp dân sự về thừa kế quyền sử dụng đất", theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đinh Thị D sinh năm: 1957

Địa chỉ: 45A, tổ 3, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đinh Thị B sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Đinh Văn N sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị M sinh năm: 1937

Đinh Văn D sinh năm: 1955

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Đinh Văn Bé T sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp 1, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ tạm trú: Số 235, đường Quách Đình Bảo, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đinh Văn Bé N sinh năm: 1974

Đinh Thị Thanh T sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 235, đường Quách Đình Bảo, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Đinh Thị D, Đinh Thị B, Đinh Văn N có mặt)

(Ông Đinh Văn D, Đinh Văn Bé T, Đinh Văn Bé N, Đinh Thị Thanh T vắng mặt)

(Bà Nguyễn Thị M có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện bà Đinh Thị D, trình bày:

Ngày 12/01/2012 ông Đinh Văn N có làm tờ di chúc cho bà được hưởng diện tích 5.000m^2, đo thực tế có diện tích 5.287,4m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823 và phần đất thổ chiều ngang 6 mét, dài 14 mét giáp từ lộ dal Phú Điền ra sông Nguyễn Văn Tiếp (diện tích đất này bà Do đã sử dụng cất nhà cho con ở từ năm 2012), tọa lạc: ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15/01/2015 cha chết, nhưng ông Đinh Văn N không đồng ý làm thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất cha tôi để lại và ngang nhiên chiếm phần đất (L) của tôi diện tích 5.287,4m^2.

Yêu cầu giải quyết ông N giao di sản thừa kế theo di chúc quyền sử dụng đất diện tích trồng (L) là 5.287,4m^2, tờ bản đồ số 7, thửa số 823 và phần đất thổ chiều ngang 6 mét, dài 14 mét giáp từ lộ dal Phú Điền ra sông Nguyễn Văn Tiếp.

- Theo đơn khởi kiện bà Đinh Thị Bé, trình bày:

Ngày 07/3/2012 ông Đinh Văn N có làm tờ di chúc cho bà được hưởng diện tích 5.000m^2, đo đạc thực tế có diện tích 5.261,1m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823 và phần đất chiều ngang 10 mét, dài 14 mét giáp từ lộ dal Phú Điền ra sông Nguyễn Văn Tiếp (diện tích đất này bà Bé đã sử dụng cất nhà ở từ năm 2014), 01 miếng đất thổ cư ngang 6 mét, dài 44 mét, tờ bản đồ số 8, thửa 674 (từ lộ dal vô mí vườn), tọa lạc: ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15/01/2015 cha chết, nhưng ông Đinh Văn N không đồng ý làm thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất cha tôi để lại và ngang nhiên chiếm phần đất (L) của tôi diện tích 5.261,1m^2.

Yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế theo di chúc quyền sử dụng diện tích là 5.261,1m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823 và diện tích đất chiều ngang 10 mét, dài 14 mét giáp từ lộ dal Phú Điền ra sông Nguyễn Văn Tiếp, 01 miếng đất thổ cư ngang 6 mét, dài 44 mét, tọa lạc: ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Đinh Văn Nam, ý kiến:

Năm 1993 cha ông là Đinh Văn N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 35.338 m^2 gồm các thửa 823, tờ bản đồ số 7; thửa 581, tờ bản đồ số 8, thửa 674, tờ bản đồ số 8 gồm đất ở, đất lúa, đất tràm. Từ nhỏ ông sống chung với cha mẹ, đến năm 1978 cha ông bỏ nhà đi sống với người khác sống, giao hết đất và nhà cho mẹ và ông sử dụng.

Năm 2005 cha ông quay về sống chung với mẹ. Ông N vẫn sử dụng đất ruộng để nuôi cha mẹ trong lúc ốm đau, do mùa màng thất bát không đủ lo nên năm 2012 ông Đinh Văn N vay Ngân hàng nông nghiệp huyện Tháp Mười 30.000.000đ. Đến năm 2013 cha ông trả 30.000.000đ cho ngân hàng, cũng trong năm 2013 cha ông ủy quyền cho ông N vay Ngân hàng nông nghiệp 40.000.000đ (ông Nam đứng tên vay). Năm 2015 ông N trả vốn 40.000.000đ và lãi, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ Đinh Văn Ni đứng tên ông N giữ không có thế chấp, cầm cố và lúc còn sống cha ông có nợ ông Nguyễn Văn H 30 chỉ vàng 24k, địa chỉ ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền và nợ ông Sáu 20.000.000đ, địa chỉ Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền. Ông Đinh Văn N có trách nhiệm thông báo cho ông H, ông Sáu nếu có yêu cầu giải quyết số nợ trên thì nộp đơn khởi kiện những người thừa kế của ông N tại Tòa án huyện Tháp Mười.

Tờ di chúc của cụ Đinh Văn N lập cho bà Đinh Thị B, ông N không đồng ý vì thời gian viết di chúc là ngày 07/3/2012 nhưng Ủy ban xác nhận là ngày 11/6/2012 khoảng thời gian đó cách xa nhau và ông N xác định trong di chúc không phải chữ ký của ông N, nhưng ông không yêu cầu giám định chữ ký.

Tờ di chúc của ông Đinh Văn N lập cho bà Đinh Thị D, ông không đồng ý vì thời gian viết di chúc là ngày 12/01/2012 nhưng Ủy ban xác nhận là ngày 11/6/2012 khoản thời gian đó cách xa nhau và ông N xác định trong di chúc không phải chữ ký của ông N, ông không yêu cầu giám định chữ ký.

Ông không đồng ý chia cho bà D diện tích 5.287,4m^2, tờ bản đồ số 7, thửa số 823 và phần đất thổ chiều ngang 6 mét dài 14 mét giáp từ lộ dal Phú Điền ra sông Nguyễn Văn Tiếp.

Ông không đồng ý chia cho bà B diện tích 5.261,1m^2, tờ bản đồ số 7, thửa số 823 và diện tích đất chiều ngang 10 mét dài 14 mét giáp từ lộ dal Phú

Điền ra sông Nguyễn Văn Tiếp, 01 miếng đất thổ cư ngang 6 mét, dài 44 mét, từ lộ dal vô mí vườn, tọa lạc: ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp**.**

- Cụ Nguyễn Thị Mười, ý kiến: Cụ và cụ Đinh Văn N sống chung tạo lập được tài sản chung gồm 35.338m^2 (diện tích 2.968 m^2 đất cất nhà ở, thửa số 674 tờ bản đồ số 8; diện tích 10.020m^2, đất trồng lúa, thửa số 823, tờ bản đồ số 7; diện tích 22.350m^2, đất trồng lúa, thửa số 581, tờ bản đồ số 8, tọa lạc ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền. Vợ chồng sử dụng liên tục đến ngày 07/3/2012, cụ thống nhất tài sản trên là của chung vợ chồng.

Cụ đồng ý giao cho cụ Ngái diện tích từ mí lộ dal Thanh Mỹ- Phú Điền ngang 6 mét ra đến mé sông kênh Nguyễn Văn Tiếp B và diện tích 10.548,5m^2 đất trồng lúa, tờ bản đồ số 7, thửa số 823 (vị trí 02 miếng đất theo di chúc) để cho cụ Ngái lập di chúc cho con tên Đinh Thị D, Đinh Thị B; cụ đồng ý giao cho cụ Ngái diện tích đất ngang 6m, dài 44 mét đất thổ, thửa số 674, tờ bản đồ số 8 và phần đất mé sông kênh Nguyễn Văn Tiếp B ngang 10 mét.

Cụ đồng ý thực hiện theo di chúc cụ Ngái để lại cho Đinh Thị D, Đinh Thị B.

- Ông Đinh Văn D, Đinh Văn Bé T, Đinh Văn Bé N, Đinh Thị Thanh T: Chưa có văn bản ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như được nghe lời phát biểu tranh luận của các Nguyên đơn, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn, bị đơn và lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị đường lối xét xử vụ án như sau:

Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị D yêu cầu ông Đinh Văn N giao diện tích 5.287,4m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823.

Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị B yêu cầu ông Đinh Văn N giao diện tích 5.261,1m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823.

[1] Xét diện tích 10.548,6m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp,hiện các nguyên đơn tranh chấp với bị đơn. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của cụ Nguyễn Thị M đồng ý thực hiện nội dung di chúc của cụ Đinh Văn N để lại và lời trình bày tại phiên tòa của các nguyên đơn, bị đơn Đinh Văn N thì diện tích 10.548,6m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823 là tài sản chung của cụ Đinh Văn N và cụ Nguyễn Thị M, vợ chồng sử dụng đến ngày 11/11/1993 cụ Đinh Văn N đại diện cụ Mười được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các thành viên hộ gia đình trong đó có ông N cũng không có ý kiến phản đối, nên Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất cho cụ N là phù hợp với Luật đất đai; Ngày 12/01/2012 cụ Đinh Văn N lập di chúc cho con Đinh Thị D được hưởng diện tích 5.000m^2, đất (L), đo thực tế có diện tích 5.287,4m^2 và ngày 07/3/2012 lập di chúc cho con Đinh Thị B được hưởng diện tích 5.000m^2, đo đạc thực tế có diện tích 5.261,1m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823; thời điểm cụ N lập di chúc có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung di chúc không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với Điều 630 của Bộ luật dân sự; ngày 15/01/2015 cụ N chết là thời điểm mở thừa kế nên nội dung di chúc của cụ N lập ngày 12/01/2012 và ngày 07/3/2012 có hiệu lực, mặt khác từ ngày bà D, bà B công bố bản di chúc của cụ N để lại đến nay hàng thừa kế thứ nhất không ai có ý kiến phản đối và tại phiên tòa ông Đinh Văn N là người thừa kế hàng thứ nhất của ông N và là người đang giữ di sản, thừa nhận bản di chúc cụ Đinh Văn N lập ngày 12/01/2012 và ngày 07/3/2012 là hợp pháp, đồng ý thực hiện giao các diện tích đất này cho bà Đinh Thị D và Đinh Thị Blà phù hợp với yêu cầu của bà D, bà B được chấp nhận.

[2] Bà Đinh Thị D không yêu cầu giải quyết ông N giao diện tích đất ngang 6 mét, dài 14 mét, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử.

[3] Bà Đinh Thị B không yêu cầu giải quyết ông N giao diện tích đất ngang 10 mét, dài 14 mét và diện tích ngang 6 mét, dài 44 mét, đất (T), tờ bản đồ số 8, thửa 674, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Đình chỉ xét xử.

[4] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (hàng thừa kế thứ nhất của cụ N) Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay vẫn không có ý kiến phản đối bản di chúc của cụ Đinh Văn N di chúc cho con Đinh Thị D diện tích 5.000m^2, đất (L), tờ bản đồ số 07, thửa số 823, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp lập ngày 12/01/2012 và bản di chúc của cụ Đinh Văn N di chúc cho con Đinh Thị B diện tích 5.000m^2, đất (L), tờ bản đồ số 07, thửa số 823, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp lập ngày 07/03/2012 và không có yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cụ Đinh Văn N, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Ông Đinh Văn N không yêu cầu giải quyết số tiền 40.000.000đồng, tiền lãi và không có yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cụ Đinh Văn N, nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ và định giá: Bà D, bà B tự nguyện nộp (đã nộp và chi xong).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Định Thị D được nhận diện tích 5.287,4m^2 tương đương số tiền 264.370.000đồng, nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% số tiền là 13.218.500đồng.

Bà Định Thị B được nhận diện tích 5.261,1m^2 tương đương số tiền 263.055.000đồng, nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% số tiền là 13.153.00đồng.

[7] Ông Đinh Văn D, Đinh Văn Bé T, Đinh Văn Bé N, bà Đinh Thị Thanh T được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 167 Luật đất đai; Điều 612, Điều 613, Điều 614, điểm đ khoản 1 Điều 617, Điều 623, Điều 624, Điều 626, Điều 628, Điều 630, Điều 635, Điều 643 của Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 158, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị D yêu cầu ông Đinh Văn N giao diện tích 5.287,4m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị B yêu cầu ông Đinh Văn N giao diện tích 5.261,1m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Đinh Văn N đồng ý giao bà Đinh Thị Do diện tích 5.287,4m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, tứ cận như sau:

Ngang giáp thửa 768 từ R9 đến R1 là 34,28 mét. R9 cách R8 là 15,78 mét, R8 cách cây tràm 40,83 mét, cây tràm cách trụ đá M1 là 23,37 mét;

Ngang giáp kênh thủy lợi từ R4 đến R3 là 33,45 mét. R3 cách cây bạch đàn 15,13 mét, cây bạch đàn cách M2 là 11,68 mét, M2 cách cây bạch đàn 74,09 mét;

Dài từ R9 đến R4 là 158,25 mét;

Dài từ R1 đến R3 là 156,57 mét;

(Có mảnh trích đo địa chính số: 68-2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tháp Mười ngày 30/3/2017 kèm theo).

- Ông Đinh Văn N đồng ý giao bà Đinh Thị B diện tích 5.261,1m^2, đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, tứ cận như sau:

Ngang giáp thửa 768 từ R7 đến R9 là 33,56 mét. R7 cách M4 (trụ đá) là 17,37 mét, M4 cách cây tràm 71,1 mét, cây tràm cách R8 là 40,83 mét;

Ngang giáp kênh thủy lợi từ R6 đến R4 là 32,68 mét. R6 cách cây bạch đàn 8,63 mét, cây bạch đàn cách M3 (trụ đá) là 9,43 mét, M3 cách cây tràm 23,62 mét;

Dài từ R7 đến R6 là 159,91 mét;

Dài từ R9 đến R4 là 158,25 mét;

(Có mảnh trích đo địa chính số: 68-2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tháp Mười ngày 30/3/2017 kèm theo).

- Bà Đinh Thị D, Đinh Thị B phải đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục thừa kế quyền sử dựng đất (L), tờ bản đồ số 7, thửa số 823, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp theo luật định.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Đinh Thị D không yêu cầu giải quyết ông Đinh Văn N giao diện tích đất ngang 6 mét, dài 14 mét, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Đinh Thị B không yêu cầu giải quyết ông Đinh Văn N giao diện tích đất ngang 10 mét, dài 14 mét và diện tích ngang 6 mét, dài 44 mét, đất (T), tờ bản đồ số 8, thửa 674, tọa lạc: Ấp Mỹ Thạnh, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chổ và định giá: Bà D, bà B tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong)

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị D phải nộp 13.218.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 7.500.000đồng theo biên lai số: BN/2013 06964 ngày 03 tháng 10 năm 2016 và 834.000đồng theo biên lai số: BN/2013 09864 ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; bà Do còn phải nộp tiếp số tiền 4.884.500đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi bốn ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đinh Thị B phải nộp 13.153.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 8.160.000đồng theo biên lai số: BN/2013 06963 ngày 03 tháng 10 năm 2016 và 834.000đồng theo biên lai số: BN/2013 09865 ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; bà B còn phải nộp tiếp số tiền 4.159.000đồng (bốn triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Nhất).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm **Chủ tọa**

Lê Ngọc Tuấn